TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1985;

2. Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1990;

Cùng cư trú: Xóm 03, thôn G, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 26/8/2014, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận. Đến khi chị Bùi Thị Nh sinh con thứ hai vào năm 2020, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp về tình cảm, không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị đã nhiều lần tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay, anh Ch và chị Nh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh Ch và chị Nh thoả thuận yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh Ch và chị Nh là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh có 02 con chung là Phạm Huy Th, sinh ngày 23/12/2015 và Phạm Ánh D, sinh ngày 07/5/2020. Ly hôn, anh Ch và chị Nh thỏa thuận: Anh Phạm Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Huy Th, chị Bùi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ánh D. Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh không phải cấp dưỡng cho con.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Ch và chị Nh về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh thoả thuận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2014, do Uỷ ban nhân dân xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình cấp ngày 26/8/2014 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Huy Th, sinh ngày 23/12/2015; chị Bùi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ánh D, sinh ngày 07/5/2020. Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Ch và chị Bùi Thị Nh mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Ch và chị Nh đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001134 ngày 19/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã M, TP. B, tỉnh Thái Bình (CNKH số 29, quyển số 01/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân